SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI; Thời gian ký: 2024-12-17T08:42:39+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12776 /QĐ-UBND	*Củ Chi, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 19209/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 2621/TTr-TCKH ngày 10 tháng 12 năm 2024 về bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán kinh phí không thường xuyên năm 2024 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập số tiền: **7.512.810.000 đồng** *(Bảy tỷ, năm trăm mười hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng)* để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh phổ thông công lập theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*.

(Lưu ý: Giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở để Ủy ban nhân dân huyện xem xét bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 để thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh, không làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí. Đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách theo quy định).

Nguồn kinh phí:

- Cân đối nguồn ngân sách Thành phố bổ sung tại Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố, số tiền: 7.240.000.000 đồng *(Bảy tỷ, hai trăm bốn mươi triệu đồng)*.

- Cân đối từ Phụ lục 01, Khoản II.1 – Sự nghiệp Giáo dục theo Quyết định số 19209/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, số tiền: 272.810.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười ngàn đồng)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chịu trách nhiệm thẩm định, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập triển khai thực hiện, đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố và các văn bản có liên quan.

- Giao Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập căn cứ dự toán bổ sung ngân sách năm 2024 thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được bổ sung theo đúng quy định tại Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024 và hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Củ Chi, Thủ trưởng các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT. HĐND huyện (để báo cáo);
- TT. UBND huyện (CT, các PCT);
- Lưu: VT.TCKH.02.VTTThúy.32.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thanh Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỦ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
GIAO DỰ TOÁN BỔ SUNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 12776/ QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đvt: đồng

STT	ĐƠN VỊ	Kinh phí không thường xuyên			Ghi chú
		Tổng nhu cầu kinh phí bổ sung năm 2024	Dự toán giao đầu năm tại Quyết định số 19256 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 (70.000 đồng)	Chênh lệch bổ sung (số âm: bổ sung số dương: thu hồi)	
A	B	1	2	3=2-1	C
	KHỐI THCS	**25.287.000.000**	**17.774.190.000**	**(7.512.810.000)**	
1	THCS Tân Phú Trung	2.790.700.000	1.959.300.000	(831.400.000)	
2	THCS Bình Hòa	1.293.600.000	904.680.000	(388.920.000)	
3	THCS Hòa Phú	963.900.000	675.360.000	(288.540.000)	
4	THCS Nguyễn Văn Xơ	763.800.000	536.760.000	(227.040.000)	
5	THCS Nhuận Đức	508.100.000	357.210.000	(150.890.000)	
6	THCS Phạm Văn Cội	686.200.000	484.470.000	(201.730.000)	
7	THCS Phú Hòa Đông	1.396.800.000	979.020.000	(417.780.000)	
8	THCS Phú Mỹ Hưng	425.700.000	297.990.000	(127.710.000)	
9	THCS Phước Hiệp	655.000.000	459.900.000	(195.100.000)	
10	THCS Phước Thạnh	1.099.200.000	769.860.000	(329.340.000)	
11	THCS Phước Vĩnh An	1.054.200.000	742.140.000	(312.060.000)	
12	THCS Thị Trấn Củ Chi	1.006.700.000	705.600.000	(301.100.000)	
13	THCS Tân An Hội	1.050.400.000	737.100.000	(313.300.000)	
14	THCS Tân Thạnh Tây	665.100.000	466.200.000	(198.900.000)	
15	THCS Trung An	768.700.000	541.800.000	(226.900.000)	
16	THCS An Phú	500.000.000	362.880.000	(137.120.000)	
17	THCS Tân Tiến	988.200.000	691.740.000	(296.460.000)	
18	THCS Thị Trấn 2	1.430.800.000	1.003.590.000	(427.210.000)	
19	THCS Tân Thông Hội	1.431.800.000	1.005.480.000	(426.320.000)	
20	THCS An Nhơn Tây	1.071.800.000	751.590.000	(320.210.000)	
21	THCS Tân Thạnh Đông	2.280.300.000	1.609.020.000	(671.280.000)	
22	THCS Trung Lập	1.063.400.000	747.810.000	(315.590.000)	
23	THCS Trung Lập Hạ	526.600.000	372.330.000	(154.270.000)	
24	TH - THCS Tân Trung	866.000.000	612.360.000	(253.640.000)	
TỔNG CỘNG:		**25.287.000.000**	**17.774.190.000**	**(7.512.810.000)**	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN